TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên chiểu, ngày 30 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số số 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Ông **Trần Nam N** – Sinh năm: 1982
Địa chỉ: Tổ 57, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng
- Bà **Phan Thị Thu T** - Sinh năm: 1986
Địa chỉ: Tổ 57, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phan Thị Thu T và ông Trần Nam N vào tháng 07 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu yêu thương nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 57 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vả, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên bà T và ông N làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà T và ông N đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà T và ông N.

[2] Về con chung:

Bà Phan Thị Thu T và ông Trần Nam N cùng xác nhận có 03 con chung tên Trần Phan Nam Đ – sinh ngày 21.01.2006; Trần Phan Bảo N1 – Sinh ngày 06.01.2009 và Trần Phan Nam T – Sinh ngày 21.12.2013. Tôi và ông Trần Nam N thống nhất thỏa thuận: Tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Phan Bảo N và Trần Phan Anh T. Ông Trần Nam N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Phan Nam Đ . Hai bên tự nuôi con đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Phan Thị Thu T và ông Trần Nam N xác nhận thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Phan Thị Thu T và ông Trần Nam N xác nhận không có.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) bà Phan Thị Thu T và ông Trần Nam N chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phan Thị Thu T và ông Trần Nam N thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 15.7.2005 của Ủy ban nhân dân xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Phan Thị Thu T và ông Trần Nam N xác nhận có 03 con chung tên Trần Phan Nam Đ – sinh ngày 21.01.2006; Trần Phan Bảo Ngọc – Sinh ngày 06.01.2009 và Trần Phan Nam T1 – Sinh ngày 21.12.2013. Tôi và ông Trần Nam N thống nhất thỏa thuận: Tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Phan Bảo N và Trần Phan Anh T. Ông Trần Nam N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Phan Nam Đàn. Hai bên tự nuôi con đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Bà Phan Thị Thu T và ông Trần Nam N thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Phan Thị Thu T và ông Trần Nam N thống nhất xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) bà Phan Thị Thu T và ông Trần Nam N nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004274 ngày 03.3.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND xã Trường Sơn, Huyện Đức Thọ Tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy